

Số: 07/2025/QĐST-HNGĐ

TP.HCM, ngày 04 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 146/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thanh N, sinh năm 1981

Căn cước công dân số: 082181019570

Địa chỉ: Số 10/74 đường L, Phường 1, Thành phố M, tỉnh T (nay là phường M, tỉnh Đ).

Bị đơn: Ông Dương Văn P, sinh năm 1976

Căn cước công dân số: 079076032055

Địa chỉ: Số 126/6B đường H, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57, của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thanh N và ông Dương Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thanh N và ông Dương Văn P thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 114 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/10/2001).

2.2. Về con chung: Bà Trần Thanh N và ông Dương Văn P xác định có một con chung tên Dương Thị Thanh D, sinh ngày 03/6/2001 đã thành niên.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thanh N và ông Dương Văn P xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Thanh N tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền bà Trần Thanh N đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho bà N 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23P, số: 0037446 ngày 13/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh). Bà Trần Thanh N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân KV6;
- Phòng THADS KV6;
- Các đương sự;
- UBND phường T, Quận B, TP.HCM
(nay là UBND phường T, TP.HCM)
GCNKH số: 114 đăng ký ngày 05/10/2001;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Công Định)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh

